

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH VAY, TRẢ NỢ VAY VỐN ODA, VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)

Đvt: Triệu đồng

Stt	Tên dự án/ Chương trình/ Hiệp định vay	Tên nhà tài trợ	Thỏa thuận vay/Văn bản đề xuất Dự án	Tổng mức đầu tư			Giá trị hiệp định vay		Cơ chế tài chính			Dự nợ vay năm đầu giai đoạn	Kế hoạch vay và trả nợ giai đoạn 2021-2025				Dự kiến dư nợ vay năm cuối giai đoạn (lấy tròn)	
				Tổng số	Trong đó		Số tiền	Loại tiền	NSTW cấp phát	Địa phương vay lại	Lãi và các		Vay bù đắp bội chi	Vay để trả nợ gốc	Trả nợ gốc vay	Lãi và phí vay phải trả		
					Vốn đối ứng	Vốn vay												Viện trợ không hoàn
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
TỔNG CỘNG				3,389,967	824,155	2,242,842	322,970	6,490,589		1,682,633	556,287		43,026	665,372	7,100	65,532	27,624	650,000
I	Các dự án đang triển khai			971,898	99,667	872,231	-	6,490,589		723,205	145,104		43,026	100,789	7,100	65,532	11,725	85,400
1	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập	WB	Số 24/QLN-ĐP ngày 08/3/2018	200,650	10,575	190,075		1,267,500	USD	161,564	28,511	2%, 0,25%	20,118	8,393	4,260	14,220	2,884	18,551
2	Dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiêu dự án tỉnh Kon Tum	ADB	Số 48/QLN-ĐP ngày 29/6/2018	564,145	69,732	494,413		4,434,200	USD	395,531	98,883	2%, 0,25%	10,396	87,908	-	42,568	7,168	55,736
3	Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	WB	Số 35/QLN-ĐP ngày 29/12/2017	207,103	19,360	187,743		788,889	USD	166,111	17,710	2%, 0,25%	12,512	4,488	2,840	8,744	1,674	11,096
II	Các dự án dự kiến triển khai trong giai đoạn 2021-2025			2,418,069	724,488	1,370,611	322,970	-		959,428	411,183	2%, 0,25%	0	411,183	-	-	15,899	411,200
1	Dự án Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu	ADB	Đề xuất dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 148/TTg-QHQT ngày 02/02/2021, hiện đang hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 3930/BKHĐT-KTĐN ngày 22/6/2021	344,857	75,262	252,178	17,417		USD	176,525	75,653	2%, 0,25%		75,653			4,840	75,653
2	Dự án Vay vốn WB giai đoạn 2021-2025 (nâng cao an toàn hồ đập và hiện đại hóa hệ thống thủy lợi)	WB	Văn bản số 754/UBND-NNTN ngày 08/3/2021	300,000	69,000	231,000			USD	161,700	69,300	2%, 0,25%		69,300			3,465	69,300
3	Dự án cải thiện cơ sở hạ tầng môi trường đô thị giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu thành phố Kon Tum	PIF Phần Lan	Văn bản số 749/UBND-KTTH ngày 05/3/2021	956,101	369,635	381,203	205,263		USD	266,842	114,361	-		114,361			-	114,361
4	Dự án Phát triển bền vững chuỗi giá trị nông nghiệp	WB	Tinh ủy đã thống nhất chủ trương tham gia dự án tại Văn bản số 247-CV/TU ngày 02 tháng 8 năm 2021	460,000	138,330	263,230	58,440		USD	184,261	78,969	2%, 0,25%		78,969			3,948	78,969
5	Dự án Giảm thiểu các tác động của dịch bệnh Corona tới kinh tế và xã hội thông qua bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng ở vùng Tây Nguyên	KfW (CHLB Đức)	Văn bản số 3186/UBND-NNTN ngày 07/9/2021	357,111	72,261	243,000	41,850		USD	170,100	72,900	2%, 0,25%		72,900			3,645	72,900
III	Mức dư nợ vay của ngân sách địa phương còn lại được vay cho các dự án phát sinh mới													153,400				153,400